

ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

Tập 27

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung, trang 79, chúng ta đọc qua kinh văn một lần:

Hà hưởng lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tăng hữu thiếu thiện căn, các cư bốn nghiệp tự thọ ác thú, hà nhân quyển thuộc cánh vi tăng nghiệp.

Lần trước giảng đến chỗ này, mời xem thí dụ tiếp theo:

Thí như hữu nhân từng viên địa lai tuyệt lương tam nhật, sở phụ đảm vật cường quá bá cân, hốt ngộ lân nhân cánh phụ thiếu vật, dĩ thị chi cố chuyển phục khốn trọng.

Đây là thí dụ, ý nghĩa thí dụ rất rõ ràng, thí như có một người từ nơi rất xa đến đây. Thời xưa giao thông không phát triển, đi xa đa phần đều là đi bộ, đường đi xa thì đương nhiên sẽ rất mệt mỏi, tiêu hao thể lực. Nếu như ba ngày không ăn cơm thì nỗi khổ này của họ chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Hơn nữa, người này không phải chỉ đi bộ mà còn gánh vác đồ đạc, đồ đạc này nặng một trăm cân, gánh đồ rất nặng, ba ngày không ăn cơm mà phải đi quãng đường dài, như vậy rất mệt mỏi. Đây là thí dụ người sắp chết nói ở trên, lúc còn sống không làm được việc gì tốt, sau khi chết đương nhiên sẽ y theo hạnh nghiệp của họ mà phải nhận lấy quả báo. “Bồng gặp người quen gửi thêm một ít đồ nữa”, đây là thí dụ cho người nhà thân quyến không hiểu chuyện mà còn sát sanh cúng tế làm tăng thêm tội nghiệp cho họ, tiền đồ của người mất đương nhiên càng khốn khổ hơn. Thí dụ này rất dễ hiểu. Chúng ta xem tiếp kinh văn trang 80:

Thế Tôn, ngã quán Diêm-phù chúng sanh, đản năng ư chư Phật giáo trung, nãi chí thiện sự nhất mao nhất trích, nhất sa nhất trần, như thị lợi ích tất giai tự đắc.

Đây là lời của Địa Tạng Bồ-tát nói với Thế Tôn, thật ra nói với Thế Tôn chính là Thế Tôn chứng minh cho ngài, lời ngài nói câu nào cũng là chân thật, dụng ý của lời nói thật ra là vì chúng ta. “Diêm-phù chúng sanh” chính là những người như chúng ta đây. “Đản năng ư chư Phật giáo trung”, hai chữ Phật giáo là mấu chốt quan trọng, ngày nay nhắc đến Phật giáo có phải là ý nghĩa của Phật giáo trong sự tưởng tượng của chúng ta hay không? Không phải. Đây là hết thảy những lời giáo huấn của chư Phật, Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta có hiểu hay không? Chúng ta có làm được hay không? Thật sự hiểu rõ rồi, chịu đi làm, cho dù làm một chút việc thiện nhỏ, “nhất mao, nhất trích, nhất sa, nhất trần”, đây là nói rất ít, hình dung cho việc tu thiện ít. “Mao” là lông tơ, lông tơ trên thân chúng ta, đây là vật nhỏ nhất trong chánh báo của chúng ta, “trần sa” là hạt bụi, hạt cát, vật nhỏ nhất trong y báo của chúng ta, cả hai đều hình dung việc thiện nhỏ. Bạn sẽ có được toàn bộ lợi ích của việc thiện nhỏ này, hưởng hồ là việc thiện lớn. Những gì dạy trong Phật pháp, dù nhỏ cũng xứng tánh. Đã xứng tánh thì nói thật ra việc thiện không có lớn nhỏ, việc thiện lớn khắp hư không pháp giới, việc thiện nhỏ cũng khắp hư không pháp giới, thậm chí khi bạn khởi một niệm thiện, một ý niệm làm lợi ích chúng sanh thì quả báo cũng sẽ không thể nghĩ bàn. Những lời nói này của Địa Tạng Bồ-tát, người sơ học đích thực rất khó tiếp nhận, có phải là Phật, Bồ-tát dùng những lời này để khuyến khích chúng ta, chưa chắc đã là thật. Chúng sanh tiếp xúc Phật pháp, đặc biệt là người sơ học, có thể nói những nghi hoặc này vô cùng phổ biến, hoàn toàn dùng tâm phàm phu của chúng ta để đo lường cảnh giới của Phật, Bồ-tát, đây là hết sức sai lầm.

Phàm phu chúng ta dùng vọng tâm, chư Phật, Bồ-tát là dùng chân tâm, vọng tâm vĩnh viễn không duyên đến cảnh giới chân thật. Kinh luận của Pháp tướng tông nói rất nhiều về công năng của ý thức thứ sáu, là thức mạnh nhất trong tám thức, đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó có thể duyên đến a-lại-da thức, tiếc rằng nó không

có cách gì duyên đến tự tánh. Chư vị phải biết Nhất Chân pháp giới là tự tánh, nó có thể duyên hư không pháp giới, có thể duyên thập pháp giới, nhưng không có cách gì để duyên Nhất Chân pháp giới, không có cách gì duyên tự tánh. Do đó, kiến giải và trí tuệ của phàm phu làm sao có thể biết cảnh giới của Phật, Bồ-tát? Dựa vào vọng tưởng của mình để tưởng tượng cảnh giới Phật, Bồ-tát là hoàn toàn sai lầm, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Trí tuệ chân thật là gì? Khi “hai chướng” đã bị phá thì trí tuệ chân thật mới hiện ra. Chúng ta nghĩ thử xem, chúng ta có phiền não chướng, có sở tri chướng, không những có, mà còn rất nghiêm trọng thì trí tuệ ở đâu mà đến! Chính mình cảm thấy rằng rất có trí tuệ, đó chỉ là thế trí biện thông mà trong Phật pháp nói, thế trí biện thông không thể giải quyết vấn đề. Mời xem tiếp kinh văn:

Thuyết thị ngũ thời, hội trung hữu nhất trưởng giả danh viết Đại Biện. Thị trưởng giả cửu chứng Vô Sanh, hóa độ thập phương hiện trưởng giả thân.

Đến đây là một đoạn nhỏ. Từ trong đoạn kinh văn này, chúng ta liền hiểu được trưởng giả Đại Biện cũng là chư Phật Như Lai thị hiện. “Từ lâu đã chứng Vô Sanh”, câu này nói ngài đã thành Phật từ lâu rồi, ngài đang độ chúng sanh trong mười phương thế giới, “hiện thân trưởng giả” đây là thị hiện. Nên dùng thân trưởng giả để độ thì ngài liền hiện thân trưởng giả, tham gia pháp hội Địa Tạng, giúp đỡ Thế Tôn và Địa Tạng Vương Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Ngài nêu ra câu hỏi, một người hỏi, một người đáp, qua đây có thể phá trừ nghi hoặc của chúng ta. Sau đó:

Hiệp chướng cung kính vấn Địa Tạng Bồ-tát ngôn:

“Hiệp chướng cung kính” là kính trọng đến cực điểm, là lễ tiết, thỉnh giáo với Địa Tạng Bồ-tát.

Đại sĩ.

Đây là lời xưng tán Bồ-tát.

Thị Nam Diêm-phù-đề chúng sanh mạng chung chi hậu, tiểu đại quyển thuộc vị tu công đức, nãi chí thiết trai tạo chúng thiện nhân, thị mạng chung nhân đắc đại lợi ích cập giải thoát phủ.

Ý của những lời thưa hỏi này cũng không khó hiểu. Đây là nói chúng sanh trong thế gian sau khi qua đời, người nhà của họ giúp họ tu một số công đức, thí dụ như “thiết trai”. Ý nghĩa của thiết trai rất rộng, Như trong tập tục hiện nay có Phóng Diệm Khẩu, Mông Sơn Thí Thực, đều là thiết trai, đây là mời quý thân dùng cơm; cũng như việc cúng dường “trai tăng” tu phước ở thế gian. Thời xưa, những nhà giàu có thiết trai cúng dường cả ngàn vị tăng, và tạo ra các thiện nhân khác, làm nhiều việc thiện hồi hướng cho người mất. Người mất này có phải nhờ người nhà thân quyến tu công đức cho họ nên họ có được lợi ích lớn hay không? Họ có thể được giải thoát hay không? Chúng ta hãy xem lời khai thị của Địa Tạng Bồ-tát:

Địa Tạng đáp ngôn: “Trưởng Giả, ngã kim vị vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực lược thuyết thị sự”.

Địa Tạng Bồ-tát đáp, xưng “Trưởng Giả”, đây là cung kính lẫn nhau. Trưởng giả xưng Bồ-tát là “Đại Sĩ”, Bồ-tát xưng ông là “Trưởng Giả”. Nhân vì ông đã hỏi, nay tôi vì “vị lai”, vị lai là chỉ cho chúng ta, “hiện tại” nghĩa là lúc đó, “nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực, lược thuyết thị sự”. Câu “thừa Phật oai lực” này là tôn sư trọng đạo, không dám cho rằng tự mình có thể nói; lý và sự của chuyện này quá sâu, quá rộng, tôi làm sao có thể nói? Nương nhờ oai thần gia trì của Phật nên mới có thể nói. Thật ra Địa Tạng Bồ-tát sớm đã thành Phật, nhưng hiện nay thị hiện làm thân Bồ-tát. Vô lượng vô biên học sinh đều đã thành Phật, đâu có lý nào thầy giáo chưa thành Phật cho được! Đây là hiển thị sự đại từ đại bi của chư Phật Như Lai, hạ thấp dùng thân phận Bồ-tát để thuận tiện độ chúng sanh. Chư vị đều biết Phật pháp là sư đạo, chúng ta phải cung kính với thầy giáo, phải đến chỗ của thầy giáo để cầu học, không thuận tiện bằng thân phận Bồ-tát. Bồ-tát là bạn đồng học với chúng ta, ngài là học trò của Phật, chúng ta cũng là học trò của Phật, ngài là học sinh lớp trước, là lớp đàn anh của chúng ta, cùng thân phận, cho nên chúng ta

không cần phải đi cầu, ngài có thể đến tìm chúng ta. Không có đạo lý thầy giáo đi tìm học trò, nhưng bạn đồng học có thể, như vậy thì trong việc giáo hóa thuận tiện hơn nhiều, “*làm bạn không rời của hết thầy chúng sanh*”. Chỉ cần quan sát thấy cơ duyên của chúng sanh chín muồi thì ngài sẽ chủ động đến, đây là điều thuận tiện của thân phận Bồ-tát trong việc giáo hóa chúng sanh. Do đó Địa Tạng Bồ-tát vĩnh viễn ở tại địa vị Bồ-tát, nguyên nhân là như vậy.

Trưởng giả, vị lai hiện tại chư chúng sanh đấng, lâm mạng chung nhật đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ-tát danh, nhất Bích-chi Phật danh, bất vấn hữu tội vô tội giai đắc giải thoát.

Lợi ích này nói thật ra quá lớn, quá lớn. Chư vị nhất định phải biết, lúc lâm chung một niệm sau cùng là điểm mấu chốt, đời sau sanh đến nơi nào là [quyết định] ở một niệm sau cùng này. Những nghiệp mà bạn tạo cả đời rất nhiều, hưởng hồ còn có đời quá khứ, nghiệp tích lũy từ đời đời kiếp kiếp, vô lượng vô biên. Trong kinh đức Phật nói giả như những nghiệp của bạn tạo, nếu nói có thể tích, thể tích dù nhỏ giống như hạt bụi thì những nghiệp đã tạo, khắp hư không cũng chứa không hết. Nghĩ lại trong đời quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp trong vô lượng kiếp qua, thí dụ này của Phật không quá đáng, may là tội nghiệp không có thể tích, không có hình tướng. Nhưng nó đã sinh ra sức mạnh, sức mạnh này tạo thành luân hồi, biến hiện ra đủ loại cảnh giới đau khổ. Nhưng một người đến một cõi nào đó thọ sanh đích thực quyết định ở một niệm sau cùng; đương nhiên niệm này trong hết thấy ý niệm thì nó mạnh nhất. Trong kinh đức Phật nói nghiệp nhân của chúng ta nhiều vô lượng, cái nào mạnh thì dẫn đi trước, sức mạnh của nghiệp nhân nào mạnh thì thọ báo trước. Nếu như không được nghe Phật pháp thì người ta trong một niệm cuối cùng lúc lâm chung sẽ nghĩ về cái gì? Nếu như họ nghĩ đến người nhà thân quyến, ân ái khó xả thì họ sẽ sanh đến cõi quỷ, vì tâm tham nặng; nếu như nghĩ đến kẻ thù vẫn chưa trả thù được thì họ sẽ sanh vào địa ngục, vì tâm sân giận nặng; mê hoặc điên đảo, mơ mơ màng màng mà chết thì sanh vào cõi súc sanh; đây là [trường hợp] xảy ra nhiều nhất, phổ biến nhất. Do đó giờ phút ấy là giờ phút quan trọng, nghe danh hiệu Phật, nhất tâm nhớ Phật, họ làm sao không giải thoát cho được?

Nếu như lúc lâm chung có thể nghe được danh hiệu của đức Phật A-di-đà, người này cả đời chưa từng tiếp xúc đến Phật pháp, đến lúc lâm chung mới có người dạy họ niệm A-di-đà Phật; dạy họ niệm Phật, dạy họ cầu vãng sanh Tịnh độ, khi Phật đến tiếp dẫn thì đi theo đức Phật A-di-đà, vậy là họ thành Phật rồi. Năm xưa ở thủ đô nước Mỹ, Washington DC, chuyện của ông Chu Quảng Đại, đây là một thí dụ rất rõ ràng. Ba ngày trước khi mất ông mới gặp được Phật pháp, người ta giảng cho ông nghe, ông liền tin tưởng, ông liền tiếp nhận, niệm Phật được ba ngày thì Phật đến tiếp dẫn ông vãng sanh. Đây là [trường hợp] người nhà, thân quyến là thiện tri thức. Gặp được thì dạy họ niệm danh hiệu Bồ-tát, niệm danh hiệu Bích-chi Phật, cho dù không vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng nhất định sẽ được phước báo trời người. “Giải thoát” chính là giải thoát khỏi tam ác đạo, từ ba cõi ác thoát ra và sanh đến ba cõi thiện, đây là lời dạy trong nhà Phật. Nếu như họ có thể hiểu rõ ý nghĩa biểu pháp của danh hiệu Phật, Bồ-tát, thì công đức lợi ích họ đạt được càng thù thắng hơn, họ đích thực có thể khế nhập vào cảnh giới. Do đó chúng ta phải ghi nhớ việc này, khi tiền người sắp mất nhất định phải khuyên họ niệm Phật, nếu người nhà thân quyến đều có thể trợ niệm thì thù thắng vô cùng.

Bình thường niệm Phật đều là vì một niệm lúc lâm chung này, hy vọng lúc bình thường niệm được thuần phục thì khi lâm chung mới không quên, lúc bình thường phải buông xuống vạn duyên thì khi lâm chung mới không có chướng ngại. Cái gì cũng phải buông xuống, thật sự đối với thế gian này không có một tơ hào tham luyến thì sẽ được tự tại vãng sanh. Chỉ cần có một mảy may tham luyến, dính mắc thì lúc lâm chung sẽ có chướng ngại cho việc niệm Phật vãng sanh. Tự chúng ta phải hiểu rõ ràng, tường tận, lúc lâm chung có thể gặp được thiện tri thức hay không? Có thể gặp được vài người giúp đỡ hay không? Rất khó nói! Do đó, chúng ta biết được chuyện này thì thường ngày phải nên kết thiện duyên nhiều, kết thiện duyên nhiều tức là phải tham gia trợ niệm nhiều. Bạn thường có thể giúp đỡ trợ niệm cho người lâm chung là nhân, đến lúc chính mình lâm chung thì nhất định sẽ có người đến giúp bạn. Bình thường không chịu giúp đỡ người khác thì lúc lâm chung dứt khoát sẽ

không có người giúp bạn, nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Do đó, thường ngày phải trồng nhân lành thì bạn mới được quả lành, nhất định phải tin việc Địa Tạng Bồ-tát dạy ở đây. Mời xem đoạn kinh tiếp theo, đây đều là lời của Địa Tạng Bồ-tát dạy:

Nhược hữu nam tử nữ nhân, tại sanh bất tu thiện nhân đa tạo chúng tội, mạng chung chi hậu, quyến thuộc tiểu đại vi tạo phước lợi, nhất thiết Thánh sự thất phần chi trung nhi nãi hoạch nhất, lục phần công đức sanh giả tự lợi.

Nhất định phải hiểu đạo lý này. Ngày nay chúng ta thấy trong thế gian này, người thân quyến thuộc làm Phật sự cho người mất, thông thường khi thỉnh người xuất gia thì thỉnh bảy người, tại vì sao? Trong bảy phần công đức, người mất chỉ được một phần. Tụng kinh phải tụng bảy bộ, đây đều là từ trong kinh này. Người mất chỉ hưởng được 1/7, còn người tụng kinh, niệm Phật được 6/7, đây là nói về tỷ lệ. Người mất có thể được lợi ích bao lớn hoàn toàn là xem người sống tu được phước bao lớn. Nếu như khi tụng kinh khai ngộ chúng quả, “chúng quả” chính là nhập vào cảnh giới trong kinh. Các vị đại đức thời xưa dạy chúng ta lúc đọc kinh phải tùy văn nhập quán, mọi người phải nghe rõ ràng là tùy văn nhập quán, không phải vừa đọc kinh vừa khởi vọng tưởng, vậy thì hoàn toàn sai lầm. Không phải vừa đọc kinh vừa nghĩ lời nói trong kinh có ý nghĩa gì, nếu đọc như vậy thì mình và người không được ích lợi gì cả, vẫn không bằng lão thật niệm. Từ “như thị ngã văn” đến “tín thọ phụng hành” đều không có một vọng niệm nào cả thì mới có công đức. Công đức này chính là tâm thanh tịnh, bạn tu tâm thanh tịnh, bạn ở đây tu định thì họ được lợi ích. Nếu có thể “nhập quán”, quán là không dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức là tư tưởng, không phải quán, là vọng tưởng; không dùng tâm ý thức mà khế nhập vào cảnh giới này thì gọi là quán, đây là từ trong định khai tuệ. Đọc bộ kinh này, cảnh giới trong kinh biến thành cảnh giới của mình, mình và người không hai, chúng sanh và Phật là một, nhập cảnh giới này. Người mất đạt được lợi ích sẽ không thể nghĩ bàn, họ đạt được công đức lợi ích thù thắng nhất. Nói cho chư vị biết, công đức lợi ích thù thắng nhất cũng chỉ có thể giúp cho họ sanh lên trời Đao Lợi, nhưng sẽ được phước báo to lớn ở trời Đao Lợi.

Nếu như người mất này lúc còn sống là người niệm Phật, là người hiểu rõ Phật pháp, là một người niệm Phật, sau khi họ mất họ được nghe tụng kinh, rất có thể sẽ nhắc nhở họ niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, vậy thì họ nhất định sẽ được sanh Tịnh độ. Do đó hết thảy Phật sự siêu độ là nhằm tạo tăng thượng duyên cho người mất, sợ họ quên mất, cốt ý là để nhắc nhở họ. Giả như lúc còn sống họ chưa từng tiếp xúc qua Phật pháp vậy thì rất khó, hoàn toàn dựa vào phước báo thì họ chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi. Lợi ích lớn nhỏ ấy không tương đồng, trong kinh nói được rất rõ ràng, rất tường tận, chính chúng ta phải suy nghĩ tại vì sao việc siêu độ này họ đạt được lợi ích. Phía trước cũng từng nói qua với chư vị rồi, nếu như không phải bởi vì người ấy qua đời thì người trong nhà, thân quyến sẽ không biết tu phước, cũng không thể được lợi ích thù thắng. Bởi vì duyên có này nên người nhà mới tu phước, mới lễ sám, mới tụng kinh, mới lạy Phật, đây là người mất tạo tăng thượng duyên tu phước cho người nhà, là nguyên nhân như vậy nên người mất mới được 1/7 phước báo. Do đó, người thân quyến thuộc tu phước càng lớn thì người mất được càng nhiều, đạo lý ở chỗ này.

Dĩ thị chi cố vị lai hiện tại thiện nam nữ đặng, văn kiện tự tu phân phân kỷ hoạch.

Vì duyên có này nên Địa Tạng Bồ-tát nói “vị lai hiện tại thiện nam nữ đặng, văn kiện tự tu”, “kiện” nghĩa là thân thể của bạn rất khỏe mạnh, “văn” nghĩa là sáu căn rất thông minh. Bạn hiểu rõ đạo lý này, biết được sự thật này, thừa lúc thân thể còn khỏe mạnh tự mình phải nên hết lòng nỗ lực tu hành, những phước báo bạn được là viên mãn, chính mình sẽ hưởng trọn phần công đức. Trong chú giải, Pháp sư Thanh Liên trích dẫn một đoạn trong kinh Tùy Nguyên Vãng Sanh, chúng ta hãy đọc đoạn kinh này một lần, đoạn này cũng là do Phổ Quảng Bồ-tát nói. Trang 85, hàng thứ nhất, kinh Tùy Nguyên Vãng Sanh, *Phổ Quảng Bồ-tát bạch đức Phật rằng: “Nếu người thiện nam, thiện nữ lúc còn chưa mất, sớm tu thất khi còn sống, thắp đèn treo phan, thỉnh tăng chuyển kinh (thỉnh người xuất gia tụng kinh), được phước nhiều hay không?” Đức Phật dạy: “Phước ấy vô lượng”* [Đoạn kinh vừa rồi] có thể làm ấn chứng cho kinh này. *Lại nói: “Cha mẹ, thân quyến khi chết đi bị chịu khổ, vì họ tu phước, phước ấy được nhiều hay*

không?” Đây là tu phước cho người khác. Phật bảo: “Bảy phần được một” Trong bảy phần công đức hưởng được một phần, cùng với những gì kinh Địa Tạng nói là giống nhau.

Phía trước Phổ Quảng Bồ-tát hỏi “sớm tu thất khi còn sống”, nghĩa là lúc người còn chưa chết, chính là nói hiện nay chúng ta tự mình tu, thỉnh pháp sư đến chuyển kinh. Thỉnh pháp sư chuyển kinh, ý nghĩa của “chuyển” là mời pháp sư đến tụng kinh, mời pháp sư giảng kinh cũng gọi là “chuyển kinh”. Phần nhiều người ta khi còn sống không biết làm Phật sự siêu độ cho mình trước, rất ít người như vậy. Nhưng công đức thỉnh pháp sư giảng kinh này rất lớn, nếu có khả năng thì tự mình thỉnh thì công đức ấy của bạn được hưởng trọn vẹn; nếu tự mình không có khả năng thì cùng vài người đồng tham đạo hữu đi thỉnh. Thỉnh pháp sư giảng một bộ kinh hoặc thỉnh pháp sư giảng kinh một ngày thì công đức không thể nghĩ bàn. Bạn nghĩ thử xem, người nào ở trong một đời đã từng thỉnh được pháp sư đến giảng kinh một lần? Vô cùng hiếm có. Giống như chúng tôi đi nơi khác giảng kinh, chúng tôi thường đến Hồng Kông, qua bên đó giảng ba ngày. Những đồng tu bên đó, rất nhiều người hợp sức lại thuê một giảng đường, mời một số bạn đồng tu tới nghe giảng, những gì nói trong kinh đều là ý này. Trong tình hình như hiện nay, chúng ta hiểu được rồi thì đừng làm buổi diễn giảng thông thường, buổi diễn giảng thông thường thì công đức nhỏ, phải giảng kinh. Nếu như mời chúng tôi giảng một giờ, hay hai giờ đồng hồ, giảng một lần thì chúng tôi giảng kinh gì? Có thể trích dẫn một đoạn trong kinh để giảng, như vậy cũng là giảng kinh. Tôi không thể giảng toàn bộ kinh thì giảng đại ý của cả bộ kinh, hoặc trích một, hai đoạn trong kinh ra để giảng, đây là người hiểu biết, người trong nghề.

Lúc Hồng Kông tròn một năm trở về [với Trung Quốc], đồng tu bên đó mời tôi giảng kinh, thời gian chỉ có sáu ngày, mười hai giờ. Chúng tôi cảm kích nhiệt tâm hộ pháp của họ, tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Giảng kinh Vô Lượng Thọ thì mười hai giờ làm sao giảng cho hết? Chúng tôi trích lục ra một cuốn sách, cuốn này mọi người đều xem qua. Trích ra mười sáu điều từ trong kinh Vô Lượng Thọ, mỗi điều đều là kinh văn, đây chính là “thỉnh tăng chuyển kinh”, là mọi người chúng ta khái thỉnh,

hợp lại cùng nhau khái thỉnh. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải biết được chính mình nên làm như thế nào. Đặc biệt là người thân quyến thuộc của mình, thấy họ cả đời không làm được việc gì tốt, họ mê hoặc điên đảo, người học Phật như chúng ta biết được, có thể nhìn ra được tiền đồ của họ. Làm sao giúp họ đây? Cách giúp này tốt hơn bất kỳ cách gì khác, đó là mời pháp sư giảng kinh. Chúng ta phát khởi, phát động việc này rồi mời họ đến tham dự thì họ sẽ được phước, dùng phương pháp này để tiếp dẫn họ, thế nên phương tiện khéo léo rất nhiều.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo. *“Do lúc sanh tiền không tin đạo đức”*, nghĩa là lúc còn sống họ không tin đạo đức. Đoạn kế tiếp là, *“nếu dùng những đồ trang sức của người đã mất”*. *“Đồ trang sức”*, dùng cách nói hiện nay chính là những đồ quý giá mà họ cất giữ, một số trang sức quý giá, đây là đồ trang sức. *“Nhà cửa ruộng vườn”*, đây là tài sản nhà đất của họ, *“nhà cửa”* là nơi ở, *“ruộng vườn”* là đất đai. *“Dùng để cúng dường Tam bảo, có thể giải trừ cái khổ của địa ngục”*. Cho dù cả đời tạo tội nghiệp cực nặng, trước lúc chết nếu như có thể đem hết thảy tài sản của người đó cúng dường Tam bảo, phước báo này có thể vượt qua tội nghiệp đọa địa ngục của người đó. Nguyên nhân là gì? Cúng dường Tam bảo, mỗi ngày đều có người xuất gia, những người xuất gia này tu hành, người tại gia tu hành, mỗi ngày ở nơi đó tụng kinh, lễ sám, một phần bảy công đức này sẽ rất lớn, quá lớn! Đạo lý là ở chỗ này. Nhưng ở đây nhất định phải biết phân biệt, trong Tam bảo có thật và giả. Đạo tràng Phật pháp chân thật, đạo tràng Phật pháp là chánh pháp mới có hiệu quả này. Nếu không phải là chánh pháp, giống như lời nói trong kinh Lăng Nghiêm, thế gian hiện nay *“tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”*, có rất nhiều nơi là đạo tràng giả, Phật pháp giả, mượn danh nghĩa Phật pháp để làm những việc trái nghịch với lời dạy của đức Phật, làm vậy là tạo tội nghiệp. Nếu bạn giúp người mất bố thí cúng dường cho nơi ấy thì làm cho người mất tạo thêm tội nghiệp, thúc đẩy họ tạo tội nghiệp, phải đọa địa ngục, càng đọa càng sâu, không những không thể thoát khỏi mà còn đọa sâu thêm, đây là việc chúng ta nhất định phải phân biệt.

Gần đây các bạn đồng tu ở Hồng Kông gọi điện thoại cho tôi, nói ở Hồng Kông có một vị pháp sư tám mươi mấy tuổi, ngài có một đạo tràng

muốn hiến tặng cho người xuất gia. Điều kiện của ngài là phải có năm người xuất gia, có năm tỳ-kheo thì ngài mới chịu tặng, chỗ ấy ở Thuyền Loan, Hồng Kông. Điều kiện này rất tốt, nhưng rất khó được, sợ rằng đến khi ngài vãng sanh cũng không tìm được năm vị tỳ-kheo, đây là sự thật, rất khó tìm được! Cách nghĩ này là chính xác, nhưng tương đối không dễ. Do đó, trong thời đại hiện nay chúng ta phải biết rằng không tìm ra năm tỳ-kheo. Thế nên, dù là cư sĩ tại gia, tín đồ Phật giáo có chánh tín làm việc hoằng pháp lợi sanh thì cũng là việc tốt. Thật sự là hoằng pháp lợi sanh, hoặc là chính mình làm đạo tràng tu học, làm đạo tràng tu hành niệm Phật, đạo tràng lưu thông Phật pháp, đó chính là công đức chân thật. Lại xem đoạn kinh tiếp theo:

Vô thường đại quý bất kỳ nhi đáo, minh minh du thần vị tri tội phước, thất thất nhật nội như si như lung.

Đây là Bồ-tát ở chỗ này nói cho chúng ta biết trạng huống của người sau khi chết. Trong kinh điển, Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta: *“Cõi nước mong manh, mạng người vô thường”*, đây là Thế Tôn nói cho chúng ta biết chân tướng của đời người. Dạy chúng ta thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, phải có tâm cảnh giác cao độ, tuyệt đối đừng nghĩ rằng mình còn trẻ tuổi, thọ mạng của mình còn lâu dài, nghĩ vậy là sai rồi. Người xưa thường nói: *“Trên đường đến suối vàng không phân biệt già trẻ, phân mộ tro troi đều là của thiếu niên”*, không có ai cúng tế, còn trẻ đã chết mất, không có gia đình, không có con cái, đều biến thành phần mộ cô độc, chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác. *“Quý dữ vô thường không hẹn mà đến”* câu này chính là nói mạng người vô thường, bất cứ lúc nào đều có thể ra đi, bạn cũng không có cách gì dự đoán được nhân duyên vì sao chết. Đặc biệt là sanh vào thế gian hiện nay của chúng ta, tai nạn biến hóa khôn cùng; trên toàn thế giới chỗ nào cũng có tai nạn, có thủy tai; miền đông nước Mỹ hiện nay có lốc xoáy, tin tức hôm qua nói có hơn 500 nghìn người bị ảnh hưởng, lốc xoáy rất lớn; còn động đất thì không có cách gì biết trước, không hẹn mà đến. Cho nên người học Phật, trong tâm rất rõ ràng, rất tường tận, cho dù những tai nạn này xảy ra thì cũng không sợ hãi. Điều này vô cùng quan trọng! Một khi tai nạn xảy ra, nếu như hoảng hốt sợ hãi thì hỏng hết, hoảng hốt sợ hãi sẽ đi vào tam ác đạo.

Hôm trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên báo cáo với mọi người, ông đi tiễn đưa một số người vãng sanh, sau khi vãng sanh ông tắm rửa cho họ, giúp họ nhập quan. Có một số người vãng sanh thân thể mềm mại, đại khái những người niệm Phật vãng sanh phần lớn thân thể đều mềm mại, đây là tướng tốt. Ngược lại, có một số người thân thể cứng đờ, nguyên nhân là gì? [Khi chết mà] kinh hoàng sợ hãi thì thân thể sẽ cứng ngắt; khi chết rất tự tại, một chút sợ hãi cũng không có thì thân thể của họ sẽ mềm mại. Do đó, chúng ta từ cơ thể người mất thì sẽ biết được tình trạng lúc họ ra đi, nếu họ ra đi nhẹ nhàng thì nhất định không đọa ác đạo. Khi họ ra đi rất tự tại, rất an tường, rất rõ ràng, thần trí sáng suốt thì chắc chắn sẽ không đọa ác đạo, lúc đó niệm Phật nhất định vãng sanh. Thế nên, khi tiễn đưa người vãng sanh thấy được những tướng lành này, đạo lý là ở chỗ này. Nếu như không tin Phật pháp, không gặp được thiện tri thức; lúc lâm chung gặp được thiện tri thức là đại phước báo, lúc này nếu có người nhắc nhở họ, giúp họ, dẫn dắt họ niệm Phật, cho dù cả đời có tạo ác nghiệp nặng cũng không sợ, đều có thể vãng sanh, đó gọi là đời nghiệp vãng sanh; chỉ sợ lúc đó không có người giúp họ, lại có người quấy rối họ, người thân quyến thuộc lại khóc, lại ồn ào, vậy thì xong luôn, đây là chương ngại lớn. Bốn câu sau là nói về tình trạng của họ: “Minh minh du thân”, đây chính là hồn phách của họ, trong Phật pháp gọi là a-lại-da thức, người thế tục gọi là linh hồn. “Du thân” chính là linh hồn, nhà Phật gọi là “du thân” rất chính xác. Gọi bằng linh hồn là lời tăng bốc, tại vì sao? Chắc chắn không “linh”, nếu nó “linh” thì làm sao có thể vào tam ác đạo được? Nó vào tam ác đạo, do đó có thể biết nó không “linh”. Trong Kinh Dịch, lời của Khổng Lão Phu Tử nói cũng rất có đạo lý, ngài gọi bằng “du hồn”, ở đây chúng ta gọi là “du thân”, gọi như vậy rất có đạo lý. Bởi vì tốc độ của nó rất nhanh, phiêu giạt không định, đích thật là du hồn. Trong Kinh Dịch nói “du hồn vi biến”, “biến” nghĩa là người đó đi đâu thai, họ lại thay đổi một thân thể khác. Thân hồn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, lúc đó chân thật là “trong bốn mươi chín ngày như ngậy như điếc”, ngu dốt đần độn, trong bốn mươi chín ngày là tình trạng như vậy, thông thường chúng ta gọi là “thân trung ấm”, do đó thân trung ấm là mê hoặc, ngu đần.

Hoặc tại chư ty biện luận nghiệp quả, thẩm định chi hậu cư báo thọ sanh. Vị trách chi gian thiên vạn sâu khổ, hà hướng đọa ư chư ác thú đặng.

“Hoặc tại chư ty”, đây là cõi quý, những cơ quan làm việc trong cõi naga quý, biện luận trong những pháp đình đó, có người nói họ tạo bao nhiêu tội nghiệp, họ thính mình không thừa nhận nên phải ở đó biện luận. Người thế gian có khi chính mình quên mất những tội nghiệp đã tạo, cũng có khi cố ý không chịu thừa nhận. Nhưng quý thần ở cõi âm có ghi chép lại, có câu nói rất đúng “ngẩng đầu ba thước có thần minh”. Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết, một người vừa mới sanh ra liền có hai vị thần luôn theo sát bên mình, một vị gọi là “Đồng Sanh”, một vị gọi là “Đồng Danh”, hết thấy những hạnh nghiệp mà bạn đã tạo, họ đều đem nó ghi chép lại. Đến lúc lâm chung nếu gặp vua Diêm-la, những hồ sơ ở chỗ vua Diêm-la rất đầy đủ, trong đời bạn từng ly từng tí đều không thể chối cãi, thế nên phải ở đó biện luận. Sau khi phán định thì sẽ “theo nghiệp thọ sanh”, bạn đến cõi nào để đầu thai thì bạn phải đi thôi. Trong kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, vua Diêm-la có quyền tăng thêm tội của bạn hay không? Hoặc là miễn xá tội cho bạn hay không? Không có quyền lực, ngài rất công bằng chính trực, y theo những gì bạn đã tạo mà phân chia cho bạn, ngài không có quyền lực tăng thêm tội của bạn, và cũng không có quyền miễn xá cho bạn; nếu như nói ngài tăng thêm hoặc miễn xá thì ngài phạm pháp. Do đó, tiền đồ cả đời của bản thân đích thực là do chính mình nắm lấy, không phải do họ chi phối, việc này nhất định [chúng ta] phải biết.

Lúc này, người mất ở trong âm ty tiếp nhận những phán xử này, lúc còn chưa định án thì họ rất sâu khổ, “muôn vòn sâu khổ”, đó là lúc chưa định án. Sau khi phán xử xong, nếu như ác nghiệp nặng thì chắc chắn phải đi vào tam ác đạo thọ sanh. Thọ sanh trong tam ác đạo cũng có nghiệp duyên, trong cõi súc sanh tìm cha mẹ, cha mẹ đó trong đời trước cũng có duyên phận với họ; trong cõi naga quý và địa ngục thì đa phần là hóa sanh, trong cõi naga quý cũng có “thai, noãn, thấp, hóa”, trong địa ngục thì hoàn toàn là hóa sanh. Nếu như không phải là hóa sanh, mà là thai sanh, noãn sanh thì nhất định phải tìm cha mẹ. Đức Phật đã nói rất

rõ ràng về duyên này, nói chung không ra ngoài bốn loại: “Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ”, nếu không giác ngộ thì đời đời kiếp kiếp phải làm những việc như vậy. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ khác, sau khi giác ngộ thì trong vòng một niệm sẽ chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, chuyển nghiệp báo thành thị hiện. Chư Phật, Bồ-tát thị hiện ở nhân gian, nên dùng thân gì để độ thì thị hiện thân ấy. Cho nên, chuyển cảnh giới thật sự là trong khoảng một niệm, một niệm này của chúng ta có thể chuyển trở lại hay không? Nói trên lý luận khẳng định là có thể, nói trên sự tướng thì hoàn toàn phải xem mức độ giác ngộ của bạn. Nếu bạn thật sự giác ngộ thì sẽ rất dễ dàng chuyển trở lại.

Làm sao biết mà chuyển trở lại? Người chuyển trở lại nhất định không có ta, nếu còn có ta thì dứt khoát chưa có chuyển. Bởi vì bạn còn ngã chấp, đó là phàm phu, không phải Phật, Bồ-tát; Phật, Bồ-tát không có ta. Nếu dùng tiêu chuẩn của kinh Kim Cang thì chư vị rất dễ hiểu, nếu “không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả” thì bạn đã chuyển trở lại rồi. Nếu như bạn vẫn còn bốn tướng trên thì bạn vẫn chưa chuyển. Có muốn chuyển cách mấy, có nỗ lực cách mấy cũng không thể chuyển, bạn nói tại vì sao? Vì bạn có tướng, bạn có nghĩ, tướng là vọng tướng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước thì bạn sẽ không chuyển được. Do đó, chân thật muốn chuyển trở lại thì hết thảy vọng tướng, phân biệt, chấp trước đều phải buông xuống, khởi tâm động niệm nghĩ vì hết thảy chúng sanh thì bạn sẽ chuyển trở lại. Thân này của chúng ta có được từ cha mẹ, là thân nghiệp báo, một khi chuyển trở lại liền thành hóa thân thị hiện, nhất định không có sanh tử, nhất định không có phiền não, nhất định không có ta người, đúng sai, đó chính là bạn đã chuyển trở lại. Thật sự chuyển rồi thì đời sống, công việc đều giống như bình thường, không hề thay đổi, chỉ có trong tâm thay đổi. Lúc trước là vì mình, hoặc vì gia đình, hoặc vì đoàn thể [của mình], hiện nay là vì tận hư không, khắp pháp giới, cùng với thị hiện của chư Phật, Bồ-tát không hai không khác. Vậy gọi là siêu phàm nhập thánh, thật sự liễu sanh tử, xuất tam giới, nhập cảnh giới của Phật, Bồ-tát. Chúng ta học Phật phải có thể kế nhập vào cảnh giới này mới là thành tựu viên mãn. Muốn nói đến phương pháp dụng công, nói thật ra chính là “nhìn thấu,

buông xuống”, thật sự nhìn thấu, thật sự buông xuống mới được. Đoạn kinh văn này, Pháp sư Thanh Liên chú giải tương đối phong phú, quý vị tự mình có thể tham khảo. Mời xem tiếp kinh văn:

Thị mạng chung nhân vị đắc thọ sanh, tại thất thất nhật nội, niệm niệm chi gian vọng chư cốt nhục quyến thuộc, dữ tạo phước lực cứu bạt.

Đây là sự thật, khi còn sống thì không biết, chết đi gặp phải khổ nạn nên lúc bấy giờ không nơi nương tựa, đích thật là khổ sở, cô độc lẻ loi. Hy vọng duy nhất của họ là trông mong người nhà có thể tu phước cho họ, có thể siêu độ họ. Nhưng rất nhiều người thân quyến thuộc không hiểu được đạo lý này, tùy thuận theo tập tục thế gian, giống như những gì đoạn trước nói sát sanh cúng tế quỷ thần, cầu xin tà đạo, “vong lượng” chính là tà đạo, không những không giúp được gì mà còn hại thêm. Đây là vì người thế gian vô tri, không có ai chỉ dẫn, chúng ta nói đến đáng thương, nói đến thê thảm thì không ai hơn họ, còn nghiêm trọng hơn lúc họ chịu khổ nạn cực lớn khi còn sống, không biết lớn hơn gấp bao nhiêu lần. Tội phước nói trong kinh đích thực là chỉ cho thập thiện, thập ác, chúng ta đừng nói quá cao, đừng nói quá huyền diệu, chỉ đơn giản dùng ngũ giới, thập thiện để làm tiêu chuẩn. Phá giới tạo ác là tội nghiệp vô biên; trì giới tu phước, tu phước nghĩa là hết lòng làm theo thập thiện nghiệp đạo, đây là đại căn đại bản làm người của chúng ta. Con người sau khi chết rồi, nhờ người khác giúp đỡ không biết có được mấy người. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, những thành phần có thể tin tưởng càng ngày càng ít, người trong xã hội hiện nay cho rằng đó là mê tín. Chúng ta xem thử những người trẻ tuổi thời nay, nếu như không có người dạy dỗ họ đàng hoàng thì còn ai tin nữa? Hay nói cách khác, sau khi chết đi và gặp phải những sự khổ nạn này thì bạn hy vọng ai đến giúp bạn? Không có ai giúp hết. Sự thật này là vấn đề liên quan trực tiếp tới chúng ta, hơn nữa vừa nghĩ đến thì là việc ở ngay trước mắt, cùng với thời gian của chúng ta mà nói là vô cùng gần gũi. Ở đây đức Phật dạy chúng ta, nhắc nhở chúng ta, thừa lúc thân thể bây giờ còn khỏe mạnh, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu học, thì công đức, phước đức này mình

nhận được trọn đủ. Đây là cúng thất, y cứ của việc cúng thất cho người mất là dựa vào kinh bộ kinh này.

Quá thị nhật hậu tùy nghiệp thọ báo.

“Thị nhật” chính là bảy thất, bốn mươi chín ngày. Phần nhiều trong vòng bốn mươi chín ngày đều chuyển thế, Đại đa số là không biết được luân hồi đến cõi nào. Cũng có số ít người trong bảy thất này chưa đi đầu thai, có số ít, thậm chí đến vài năm, vài chục năm cũng chưa đầu thai, vẫn ở trong trạng thái trung ấm, thật có. Đây là người như thế nào? Là người vô cùng chấp trước, họ không đi đầu thai. Người vô cùng chấp trước thân thể, chúng ta thường gọi là “quý giữ thân”, họ không đi đầu thai, không nỡ xa lìa thân thể. Hơn phân nửa loại quý này là gì? Họ sống trong mờ mả. Ngoài ra còn những người không nỡ xả bỏ căn nhà của họ, họ luôn ở đó không đi đầu thai nên nhà ấy trở thành nhà mà. Có trường hợp như vậy nhưng là số ít, phần nhiều đều tùy theo nghiệp mà đi thọ báo, chấp trước tương đối nhẹ thì đều tùy nghiệp đi thọ báo.

Nhược thị tội nhân, động kinh thiên bách tuế trung, vô giải thoát nhật.

Thời gian ở cõi người của chúng ta rất ngắn ngủi, rất ít người có thể sống đến một trăm tuổi, quá ít. Trong thời gian ngắn như vậy, những tội nghiệp [bạn] tạo trong thời gian ngắn này đủ để thọ báo, khi bạn thọ báo thì “trong trăm ngàn năm, không có ngày thoát ra”, bạn phải thọ quả báo này. Đây là nói về cái gì? Bạn ở cõi nạ quý, bạn ở cõi súc sanh, thọ báo trong cõi súc sanh đừng tưởng là thọ mạng của nó rất ngắn, súc sanh ngu si, súc sanh chấp trước nên rất khó thoát khỏi thân hình của chúng. Trong kinh đức Phật đã từng nói, năm xưa có ổ kiến trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, đức Phật nói với mọi người, ổ kiến đó trải qua bảy vị Phật ra đời mà chúng vẫn chưa thoát khỏi thân kiến. Không phải thọ mạng của loài kiến rất dài, mà sau khi chết đi lại đầu thai làm kiến ở trong ổ đó, bởi vì chúng chấp trước cái ổ đó chính là nhà của chúng, chấp trước thân hình ấy chính là chúng, sau khi chết vẫn trở lại làm kiến. Thông thường chúng ta nói một vị Phật ra đời là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, bảy vị Phật tức là hai mươi

mốt a-tăng-kỳ kiếp, chúng vẫn không thể thoát khỏi thân loài kiến, bạn nói như vậy chịu sao nổi! Thế nên, đây là một chuyện rất đáng sợ.

Những chuyện ngu si này, nói thật ra mỗi người trong chúng ta đều đã làm qua, không phải chỉ làm một lần, vô lượng kiếp đến nay không biết đã làm bao nhiêu lần. Hiện nay, trong một đời này gặp được Phật pháp, đọc được kinh điển, nghe được khai thị của đức Phật, đã hiểu rõ rồi. Đã thật sự hiểu rõ hay chưa? Thật sự hiểu rõ thì từ hôm nay trở đi nhất định không làm việc ngu si này nữa. Nếu như còn muốn tạo thập ác nghiệp, còn muốn hủy phạm ngũ giới thì bạn chưa có hiểu rõ, bạn chưa hiểu thật sự. Người thật sự hiểu rõ sẽ không tái phạm, trong đời này hạ quyết tâm vĩnh viễn thoát ly luân hồi. Không những nói thân này của chúng ta là thân sau cùng, mà đây là thân sau cùng đầu thai trong lục đạo luân hồi, còn phải tiến thêm một bước là lập tức biến thân này thành ứng hóa thân, chuyển đổi nghiệp báo của chúng ta thành thị hiện. Đây là bạn học Phật thật sự có công phu, bạn thật sự có thành tựu, bạn đạt được lợi ích viên mãn.

Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, có lẽ sự hưởng thụ cao nhất đó vẫn chưa đạt đến cảnh giới cao như vậy, đích thật ngay trong đời này chuyển phàm thành thánh. Thầy Lý thường nói, phải sửa đổi tâm lý, đem tâm phàm phu, tâm luân hồi của chúng ta sửa đổi thành tâm Bồ-tát, sửa đổi thành tâm Phật. Tâm luân hồi chính là thập ác nghiệp, thập thiện thập ác; tâm Bồ-tát chính là tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác, dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác và hạnh Lục độ Ba-la-mật. Chư vị phải biết, thanh tịnh, bình đẳng, giác và hạnh Lục Độ Ba-la-mật chính là Phổ Hiền Thập Đại Nguyên Vương, đây chính là một chuyển biến lớn. Tiếp theo nói:

Nhược thị Ngũ Vô Gian tội đọa đại địa ngục, thiên kiếp vạn kiếp vĩnh thọ chúng khổ.

Đây là sự thật, trong xã hội ngày nay tạo năm tội Vô Gian rất dễ dàng. Người thời xưa đều xem trọng giáo dục, tuy trường học không nhiều, giáo dục không có phát triển giống như hiện nay, đây là thông thường mọi người nhìn từ trên hình tướng, thật ra hình tướng cũng

không thấy rõ ràng. Người thời xưa xem trọng giáo dục hơn người thời nay chúng ta, người không biết chữ cũng xem trọng giáo dục, không giống ngày nay; hiện nay nói thật ra rất nhiều trường học, rất nhiều trường đại học, viện nghiên cứu cũng rất nhiều nhưng đã lơ là đi giáo dục. Người thời xưa đều nghĩ đến tương lai, đều biết có đời sau, cho nên đều biết nghĩ cho đời sau, biết tích đức, biết làm thiện. Người hiện nay không hiểu đạo lý này, việc làm của người hiện nay tự tư tự lợi, chỉ nghĩ đến bản thân không nghĩ đến người khác, cho nên mọi việc làm đều không ngoài những việc lợi mình hại người, đây là tư tưởng của người hiện nay. Nhưng hại người thật sự có lợi mình hay không? Lợi mình ở đây chính là thí dụ ở trong kinh Phật, đó là “liếm mật trên lưỡi dao”, cho rằng chính mình có được lợi ích, thật ra tự mình tạo ra năm tội Vô Gian. Lợi ích bạn có được trong đời này có thể hưởng được mấy ngày? Bạn có thể hưởng được những gì? Thật ra mà nói, một thứ cũng không hưởng được.

Bạn nói bạn được tiền tài, của cải, tiền tài này ở đâu? Trên thân một hào cũng không có, những con số này vô cùng trống rỗng, hết sức trừu tượng. Tài sản nhà đất của bạn càng nhiều, chỗ bạn đang đứng đó chiếm diện tích không đến nửa mét vuông, cái giường mà ban đêm bạn ngủ bất quá cũng chỉ dài mét tám mà thôi, bạn đạt được cái gì? Cái đạt được chính là vô lượng vô biên tội nghiệp, cái bạn đạt được là thứ này. Những tội nghiệp này tương lai sẽ phải đọa vào địa ngục Ngũ Vô Gian để chịu quả báo, việc bạn làm là cái này. Chư vị hãy thử nghĩ xem đây đâu phải là giáo dục? Dứt khoát là tà thuyết, là hố lửa, là âm mưu, hiện nay không phải là giáo dục, giáo dục hiện nay đã không còn thấy nữa. Giáo dục thời xưa ở Trung Quốc là dạy luân lý đạo đức, khi bạn hiểu rõ, bạn có thể làm được thì sẽ không mất phước báo nhân thiên, đời sau vẫn có thể hưởng thụ phước báo nhân thiên, tuyệt đối sẽ không đọa địa ngục, đó mới là giáo dục. Giáo dục của nhà Phật còn thù thắng hơn nữa, giúp bạn siêu việt lục đạo, thoát khỏi luân hồi, giúp bạn làm Phật, làm Bồ-tát. Làm Phật, làm Bồ-tát là khôi phục tánh đức viên mãn của chính mình, không gian sinh hoạt của chúng ta sẽ là tận hư không khắp pháp giới, hư không pháp giới đều là chính mình, bạn chân thật đạt được rồi. Nếu bạn không

giác ngộ, thì một phen một hào cũng không đạt được, nếu bạn thật sự giác ngộ thì tận hư không khắp pháp giới bạn sẽ hoàn toàn đạt được, như vậy thì làm sao giống nhau được? Mời xem tiếp kinh văn:

Phục thứ trưởng giả, như thị tội nghiệp chúng sanh mạng chung chi hậu, quyền thuộc cốt nhục vị tu doanh trai tư trợ nghiệp đạo. Vị trai thực cánh cập doanh trai chi thứ, mẽ cam thái điệp bất khí ư địa, nãi chí chư thực vị hiến Phật Tăng, vật đắc tiên thực.

Đây là nói rõ người thân quyền thuộc tu phước cho người mất, nêu ra một thí dụ. Trong thí dụ này, chư vị nhất định phải hiểu tinh thần của nó là gì. Tại sao họ lại được phước? Điều ở hai chữ “thành kính”. Nếu không có tâm thành kính thì làm theo phương pháp này cũng không đạt được. Chí thành cung kính, không có gì khác, tâm thành kính là tánh đức, tâm thành kính là chánh giác. Thế nên quý vị phải biết, không thành không kính đó là tướng mê hoặc, đó là nghiệp chướng. Thành kính là giác ngộ, thành kính là tánh đức lưu lộ, thành kính là Bát-nhã phóng quang. Ở đây nêu ra một thí dụ, nêu thí dụ “doanh trai”, “doanh” là trù hoạch, là lo liệu, chính là bạn “biện trai”. Đây là trong nhà Phật thường gọi là cúng ngộ, cúng bữa trưa, đó chính là doanh trai. Doanh trai bạn phải chú ý “vị trai thực cánh, cập doanh trai chi thứ”, lúc bạn nấu những món ăn như rau, cơm để cúng phải có tâm cung kính. “Mẽ cam thái điệp bất khí ư địa”, đây là kính vật. Mẽ cam là gì? Là nước vo gạo. Cơm này là dùng để cúng ngộ, cúng dường chư Phật, cúng dường quý thân, đối với các ngài có tâm cung kính như vậy. Việc cúng ngộ này chưa làm xong, nước vo gạo cũng không được tùy tiện đổ đi, không được đổ xuống đất, chân thành cung kính đến mức độ như vậy. Nhất định phải đợi việc cúng ngộ này xong xuôi thì mới xử lý những đồ bỏ đi này. Mẽ cam thái điệp đều là những vật không dùng nữa, đây là việc rất ít người nấu thức ăn cúng dường biết được; rau củ nhặt xong, những thứ không cần liền vứt bỏ, hướng hồ là nước vo gạo?

“Nãi chí chư thực vị hiến Phật Tăng vật đắc tiên thực”, tiên thực là gì? Ném thử mùi vị, trong nhà bếp bạn nấu nướng rồi ném mùi vị. Đó là gì? Bạn ăn xong rồi mới cúng Phật, vậy là đại bất kính. Đây là lỗi nhiều

người thường phạm, không biết, không hề hay biết, không thể làm như vậy. Về điểm này, người Trung Quốc chúng ta không bằng người ngoại quốc, những đầu bếp ngoại quốc tuyệt đối không ném thứ mùi vị, tại vì sao? Đồ ăn không có vị thì họ ném cái gì? Đồ ăn ngoại quốc nhạt mà lại không vị, không có vị. Các chai nhỏ đựng gia vị nấu ăn đều để ở trước mặt, bạn tự pha chế vị. Bạn đến ngoại quốc ăn đồ ăn, thức ăn đều là đồ luộc, không có mùi vị gì hết. Nhưng những chai đựng gia vị đều để ở một chỗ, bạn tự pha chế, tự nêm, như vậy rất có lý. Khẩu vị của mỗi người đều khác nhau, họ muốn pha vị ngon, bạn phải chịu sự chi phối của họ, tự tôi pha nêm mùi vị là quyền của tôi, tôi thích ăn vị nồng một chút hoặc nhạt một chút, tôi có quyền làm chủ. Người ta làm sẵn cho bạn thì bạn không có cách gì để lựa chọn, chỉ còn cách là nghe lời sắp đặt của họ. Thế nên điểm này tôi cảm thấy ngoại quốc tốt hơn Trung Quốc. Những món rau của họ đều là đồ luộc, dầu muối gì cũng không có. Ở Trung Quốc thời xưa khi tế lễ cũng làm như vậy, cũng không nêm nêm mùi vị, đây thật sự là tâm cung kính. Đối với thức ăn phải xem trọng việc này.

Như hữu vi thực cập bất tinh cần, thị mạng chung nhân liễu bất đắc lực.

Những việc cúng dường này của bạn, người mất không được may mắn gì. Vi thực là gì? Chưa cúng dường Phật, Tăng mà bạn ăn trước, bạn lấy đồ ăn thừa đem cho người khác, đừng nói đối với Phật, Bồ-tát, [chỉ riêng] đối với quý thân, đối với người đã là không cung kính rồi. Hoặc là “bất tinh cần”, chính là bạn không sốt sắng làm công việc này, không thành tâm, không có tâm cung kính để làm công việc này, người chết ấy cũng không được lợi ích, không nhận được sự giúp đỡ của bạn. Nếu như chúng ta cúng ngộ (cúng Phật bữa trưa), nếu có vi phạm thì đó thật là có tội với Phật, Bồ-tát. Nhưng Phật, Bồ-tát đại từ, đại bi, dứt khoát không trách cứ bạn, [tuy] Phật, Bồ-tát không trách bạn, nhưng thần hộ pháp chán ghét bạn, thần hộ pháp là phàm phu, họ không phải là Phật, Bồ-tát, người gây ra rắc rối đều là thần hộ pháp. Nếu bạn làm rất như pháp, rất cung kính thì thần hộ pháp cũng cung kính bạn; nếu bạn làm không như pháp thì thần hộ pháp sẽ chán bỏ bạn, đạo lý này nhất định phải hiểu. Lúc bình thường khi chúng ta giảng kinh, chư vị cũng phải thông tình đạt

lý, nhìn thấy người khác [làm sai] cũng đừng có nói, nói ra thì đắc tội với người, ai chịu nghe bạn? Người thế gian đều là như vậy, họ cảm thấy họ không làm sai, khi bạn muốn nhắc họ, họ nói bạn nhiều chuyện, chúng ta hà tất phải đắc tội với người! Còn giảng kinh là những lời của Phật trong kinh nói, họ nghe xong sẽ không nói gì được. Là Phật nói, không phải tôi nói, tôi không có gây phiền phức gì cho bạn, Phật dạy chúng ta làm như vậy. Thế nên chúng ta đọc kinh, nghe kinh phải giác ngộ, phải biết tự mình làm thế nào để cải tiến, cải tiến chính là tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Tiếp theo nói:

Như tinh cần hộ tịnh.

Chúng ta dùng tâm chân thành, cung kính để làm, “biện trai” như lý, như pháp; thật ra mà nói, mỗi ngày ăn uống chính là biện trai. Ý nghĩa thật sự của trai chính là ăn một bữa giữa ngày, hiện nay chúng ta mỗi ngày ăn ba bữa, ba bữa còn không đủ, ban đêm còn ăn khuya, còn ăn thêm mấy món điểm tâm, mỗi ngày ăn bảy, tám lần, nói thật ra như vậy là quá đáng. Nhưng nếu [bạn] lão thật niệm Phật thì thần hộ pháp cũng tha thứ cho bạn, thần hộ pháp sẽ mắt nhắm mắt mở, bạn chịu niệm Phật thì kể ra khá lắm rồi. Nếu như còn không chịu niệm Phật nữa thì thần hộ pháp sẽ trừng phạt. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, tu hành như lý như pháp, thật sự sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên tôn kính bạn. Đó là “tinh cần hộ tịnh”

Phụng hiến Phật, Tăng.

Chữ “Tăng” ở đây, chư vị phải nhớ Không phải chuyên chỉ cho người xuất gia, chữ này có nghĩa rộng, Tăng là chúng hòa hợp. Đệ tử Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, bốn người ở chung với nhau cùng tu, tuân thủ Lục hòa kính đều gọi là Tăng chúng, gọi là Tăng đoàn. Hiện nay phần nhiều, khi người ta nghĩ đến Tăng đều xem thành người xuất gia, ý nghĩa này bị thiên lệch; chính là tôn kính người xuất gia, còn người tại gia thì không tôn kính, chúng ta [nghĩ vậy là] sai rồi. Có nhiều người tại gia thật sự tu Lục hòa kính, chúng ta đã lơ là đi, người xuất gia chưa chắc đã tu Lục hòa kính, như vậy cách hành xử của chúng ta bị đảo ngược. Do đó chữ “Tăng” ở đây phải khẳng định, chính là chỉ cho Tăng đoàn hòa hợp,

bất luận là tại gia hay xuất gia, những người chân chánh phát tâm tu hành, hiểu đạo lý đều gọi là Tăng. Những danh xưng trong nhà Phật này chúng ta phải rõ ràng. Còn thân phận của người xuất gia, chỉ có tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, sa-di, sa-di ni là người xuất gia. Những danh xưng như pháp sư, hòa thượng, a-xà-lê trong đó đều không phân biệt tại gia, xuất gia, thế nên người tại gia cũng gọi là hòa thượng.

Danh từ hòa thượng nghĩa là gì? Hòa thượng là dịch âm của tiếng Phạn, ý nghĩa là thân giáo sư, chính là ngày nay chúng ta gọi là thầy giáo, thầy trực tiếp dạy mình, Ấn Độ xưa gọi là hòa thượng. Nếu không trực tiếp dạy mình, giống như chúng ta ở trong một trường học, ở trong trường học thầy giáo trong trường có rất nhiều, có mấy vị thầy giáo dạy mình, còn nhiều thầy khác chưa từng dạy mình; họ đều là thầy giáo trong trường nhưng rất nhiều thầy chưa dạy mình, chúng ta quen gọi họ là thầy giáo. Trong Phật pháp, những thầy chưa từng dạy chúng ta được xưng là a-xà-lê, xưng là pháp sư; những thầy trực tiếp dạy chúng ta thì xưng là hòa thượng, quan hệ với hòa thượng rất gần gũi. Thông thường những vị trụ trì trong một số chùa xưng là hòa thượng, cũng giống như hiệu trưởng trong trường học, tuy hiệu trưởng chưa có dạy lớp của bạn nhưng vẫn là trực tiếp dạy bạn. Bởi vì hiệu trưởng chủ trì đường lối giáo dục, xếp đặt khóa học, ông ấy mời một số thầy giáo đại diện cho ông đến dạy bạn, trên thực tế thì ông là thân giáo sư, ông phải chịu trách nhiệm dạy học. Những thầy giáo [đến lớp dạy học] chỉ là người chấp hành mà thôi, trong Phật pháp cũng có thể gọi chung là a-xà-lê; trong số a-xà-lê này có người đến lớp mình dạy, cũng có người chưa dạy lớp mình. Do đó tại gia, xuất gia, nam nữ, già trẻ gì cũng có thể dùng danh từ hòa thượng. Pháp sư cũng là danh từ chung, tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Thuật ngữ sa-môn trong kinh Phật cũng là danh từ chung, tại gia hay xuất gia đều có thể dùng. Nhưng hiện nay theo thói quen ở Trung Quốc những danh từ này đều chỉ người xuất gia, thật ra đều là danh từ thông dụng. Chúng ta phải biết những việc này. “Tinh cần hộ tịnh phụng hiến Phật, Tăng”.

Thị mạng chung nhân thất phân hoạch nhất.

Bảy phần công đức, người mất hưởng một phần. Nếu như chúng ta làm không như pháp thì một phần cũng không được. Do đó, tâm thành kính này nhất định phải thường ngày nuôi dưỡng, chúng ta không chỉ đối với Phật, Bồ-tát, đối với những người tu hành, mà đối với tất cả chúng sanh đều phải tu tâm thành kính, [được vậy thì] khi chúng ta làm việc này sẽ có công đức, hiệu quả rất lớn.

Thị cố trưởng giả, Diêm-phù chúng sanh, nhược năng vị kỳ phụ mẫu nãi chí quyến thuộc, mạng chung chi hậu thiết trai cúng dường chí tâm cần khẩn, như thị chi nhân tồn vong hoạch lợi.

“Tồn” là chỉ cho người sống được 6/7 sự lợi ích, người mất được 1/7, chúng ta phải hiểu rõ cả lý lẫn sự. Trên sự, ở đây Bồ-tát chỉ nêu lên một việc, phương pháp tu phước cho người mất rất nhiều, nói không hết. Ở đây chúng ta tổng kết một cương lĩnh quan trọng, đó là “thành kính”, bất luận tu phước gì cũng phải “tinh cần hộ tịnh”, bốn chữ này quan trọng vô cùng! Tinh là thuần mà không tạp, tịnh là thanh tịnh không nhiễm. Cho nên dùng tiền phải dùng tịnh tài, đích thật là tiền tài mình đáng có được thì chúng ta bố thí mới có công đức, mới có hiệu quả. Nếu là tiền tài bất nghĩa, như câu nói “tiền của người nên rất hào phóng”, như vậy không được, đây là bất tịnh, không thanh tịnh, không phải là tịnh tài, bạn dùng của cải như vậy để tu phước thì không được, cho nên phải thật rõ ràng, thật sáng tỏ.

Thuyết thị ngữ thời Đạo Lợi thiên cung, hữu thiên vạn ức na-do-tha Diêm-phù quý thân, tất phát vô lượng Bồ-đề chi tâm.

Phước báo này của Địa Tạng Bồ-tát và Phổ Quảng Bồ-tát tu được rất lớn, lớn ở chỗ nào? Một người hỏi một người đáp làm cho đại chúng nghe xong, có nhiều chúng sanh như vậy phát Bồ-đề tâm, công đức là ở chỗ này. Thế nên phía trước nói “thỉnh tăng chuyển kinh”, ý nghĩa của chữ “tăng” ở đây mọi người đều biết không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng được; thỉnh những pháp sư này giảng kinh, người tại gia hay xuất gia cũng được. Theo tập tục thông thường của Trung Quốc, người tại gia giảng kinh nhất định phải thọ Bồ-tát giới mới phù hợp với lời nói của Phật trong kinh, không phải là “bạch y thuyết pháp”, bạch y

chưa có thọ qua giới. Người đã thọ Bồ-tát giới thì có thể đắp “mạn y” , như vậy thì không gọi là bạch y; chưa thọ Bồ-tát giới thì không được đắp mạn y. Hiện nay có rất nhiều địa phương nói thọ năm giới có thể đắp mạn y, như vậy là sai lầm, không thể, tuyệt đối không thể làm. Đã thọ Bồ-tát giới mới được đắp mạn y, mới là Tăng đoàn, mới tính là Tăng chúng. Thọ Bồ-tát giới, bạn thăng tòa giảng kinh thì sẽ không bị người ta phê bình. Nhất định phải thọ Bồ-tát giới [mới được] đắp y, chúng ta phải ghi nhớ việc này, năm giới dứt khoát không thể đắp y. Nhưng mặc áo hải thanh thì không vấn đề gì, hải thanh là lễ phục của người Trung Quốc thời xưa, ai cũng có thể mặc, bạn chưa quy y cũng có thể mặc, đây là trang phục thời xưa. Đây là lễ phục của người đọc sách trước đây, lễ phục triều nhà Hán. Áo của người tại gia phần nhiều có hoa văn, còn người xuất gia thì không có hoa văn, là màu mộc, khác nhau ở chỗ này.

Đại Biện trưởng giả tác lễ nghi thoái.

Chúng ta cũng lễ chào rồi thoái lui.
